

# NHÂN VẬT TRONG TRƯỜNG CA VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

NGUYỄN THỊ HẬU<sup>(\*)</sup>

*Theo quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu, nhân vật là một trong những yếu tố của thi pháp tác phẩm, cũng có nghĩa là một trong những yếu tố của hình thức nghệ thuật của tác phẩm. Nghiên cứu nhân vật chính là nghiên cứu thi pháp học đối với tác phẩm văn học (xem: 1, tr.114; 2), và khi bàn đến các yếu tố hình thức nghệ thuật của tác phẩm, chúng ta không thể không bàn đến yếu tố nhân vật. Trong bài viết này, tác giả tìm hiểu một số kiểu nhân vật thường thấy trong trường ca Việt Nam hiện đại.*

Trường ca thường được dùng để gọi các tác phẩm sử thi cổ đại và trung đại, khuyết danh hoặc có tên tác giả. Với tư cách một thể loại tổng hợp, trữ tình-tự sự, hoành tráng, cho phép kết hợp những chấn động lớn, những xúc cảm trầm sâu và những quan niệm về lịch sử, trường ca chiếm được vị trí nhất định trong thi ca thế giới (3, tr.365). Trường ca hiện đại có xu hướng thiên về chất trữ tình, nhưng, với sự kế thừa truyền thống sử thi cổ-trung đại và kế thừa truyện thơ, trong trường ca hiện đại vẫn luôn tồn tại hình bóng nhân vật. Và với tư cách là một loại “tiểu thuyết của thơ”, nhân vật của trường ca cũng hiện ra vô cùng đa dạng và phong phú. Nó làm cho trường ca khác biệt hẳn với thơ trữ tình nói chung. Có thể nói, nhân vật là một trong những yếu tố hình thức làm nên nét đặc thù về thể loại của trường ca. Sự phong phú đó được thể hiện thành các kiểu nhân vật sau đây.

## 1. Nhân vật lãnh tụ

Trên thế giới, những trường hợp viết trường ca ca ngợi các nhân vật lãnh tụ hay thủ lĩnh không phải là hiếm. Maiakovski đã có một bản trường ca nổi tiếng *Vladimir Ilich Lenin* (xem: 4).

Ở Việt Nam, hình tượng Bác Hồ đã được văn học-nghệ thuật lấy làm một trong những chủ đề chính cho sáng tác. Bác đã đi vào hội họa, vào điêu khắc, có mặt trong điện ảnh, nhiếp ảnh, trong nhạc, trong kịch, trong tiểu thuyết, trong thơ và cả trong trường ca. Và một trong những thể loại thơ ca dành cho Bác một dung lượng lớn là trường ca. Ví dụ như: Tố Hữu với *Theo chân Bác* (1970), Lê Huy Quang với *Hồ Chí Minh* (viết năm 1969-1970, in năm 1990), Lê Đạt với *Bác* (viết năm 1970, in năm 1990),... viết nhân ngày mất và ngày giỗ đầu của Bác.

---

<sup>(\*)</sup> ThS. Văn học, NCS. Viện Văn học.

Tương xứng với đặc trưng về chất sử thi hoành tráng của trường ca, nhân vật lãnh tụ hiện ra với những hình ảnh tôn nghiêm, với tầm vóc hùng vĩ vượt ra ngoài giới hạn của không gian và thời gian. Các nhà thơ luôn hình dung Bác trong tâm cỡ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Hình ảnh Bác luôn được đặt bên cạnh hình ảnh Tổ quốc Việt Nam. Những câu thơ “Việt Nam – Hồ Chí Minh” đã trở thành cụm từ quen thuộc với người dân Việt Nam. Các nhà thơ còn hình dung Bác ở tầm quốc tế: nói đến Bác là nói đến Lenin, đến Marx, đến các dân tộc bị áp bức, đến những “người cùng khổ”, đến giai cấp vô sản cần lao trên khắp năm châu... Đặc biệt, Tố Hữu còn tưởng nhớ Bác trong tầm vũ trụ bao la: “*Thôi đập rồi chăng? một trái tim / Đỏ như sao Hoả, sáng sao Kim!*” (trong *Theo chân Bác*).

Bên cạnh đó, các nhà thơ cũng khắc hoạ hình tượng Bác như một con người bình thường giản dị, với cái tên triu mến “Bác Hồ”. Ngay cả trong trường ca mang tên *Hồ Chí Minh*, thì nhà thơ Lê Huy Quang vẫn gọi người bằng “Bác”.

Có thể nói, một danh từ chung đã trở thành danh từ riêng của tất cả mọi người, của tất cả các bài thơ, và của tất cả các trường ca: đó là “Bác”. Chỉ một từ đó thôi cũng cho thấy tầm cỡ lớn lao về nội dung của trường ca, và vì thế chỉ một từ đó thôi cũng đủ biện minh cho sự tồn tại của trường ca. Vì lẽ đó, nhân vật lãnh tụ đã trở thành một yếu tố hình thức nghệ thuật đặc thù của trường ca.

## 2. Nhân vật lịch sử cá nhân

Nhân vật lịch sử cá nhân cũng là một đặc điểm truyền thống của trường ca. Trên thế giới, nhiều bản trường ca sử thi cổ-trung đại cũng có nhân vật lịch sử cá nhân. Ngày nay, với tư cách là

thể loại kế thừa sử thi/anh hùng ca, việc trường ca hiện đại chọn nhân vật lịch sử cá nhân làm nhân vật chính là một điều phù hợp với quy luật phát triển của các thể thơ trường thiên nói chung và của trường ca nói riêng.

Bản trường ca hiện đại đầu tiên của Việt Nam *Tiếng địch sông Ô* của Huy Thông, trong tinh thần kế thừa sâu đậm truyền thống sử thi, chính là trường ca lấy nhân vật lịch sử Hạng Vũ của Trung Quốc làm hình tượng tượng trưng cho ý chí anh hùng của đảng nam nhi. Sau đó một loạt trường ca hiện đại ở giai đoạn đầu đều tập trung ca ngợi các nhân vật lịch sử cá nhân của Việt Nam. Đó là các nhân vật anh hùng có thật trong các bản trường ca của Phùng Quán (chị Võ Thị Sáu trong *Tiếng hát trên địa ngục Côn Đảo*, 1955), của Nguyễn Đình Thi (hình tượng người thủy thủ Việt Nam Tôn Đức Thắng trên biển Hắc Hải tại thời điểm diễn ra Cách mạng Tháng Mười Nga trong *Bài thơ Hắc Hải*, 1959); của Lê Anh Xuân (hình tượng anh hùng Nguyễn Văn Trỗi trong trường ca *Nguyễn Văn Trỗi*, 1969); của Nguyễn Trọng Tạo (hình tượng anh hùng La Thị Tám thể hiện qua nhân vật La trong *Con đường của những vì sao (Trường ca Đồng Lộc)*, 1981); là nhân vật anh hùng có tên gọi ước lệ trong trường ca của Thu Bồn (Hùng và Rin trong *Bài ca chim Chơ-rao*, 1964), của Nguyễn Khắc Phục (Roma Cham trong *Kể chuyện ăn cơm giữa sân*, 1974) cũng như của Nguyễn Trọng Tạo (mười cô gái ở Ngã ba Đồng Lộc trong *Con đường của những vì sao*, 1981).

Hình tượng những người anh hùng trong trường ca Việt Nam hiện đại được xây dựng theo lối điển hình hoá dựa trên sự kế thừa mô hình người anh

hùng trong sử thi. Các nhà thơ mô tả người anh hùng bằng những nét chấm phá tinh kết để tạo ra tấm gương điển hình. Phùng Quán không mô tả chị Sáu một cách chi tiết, mà chỉ tập trung vào đôi mắt, nụ cười. Lê Anh Xuân cũng không mô tả anh Trỗi kỹ càng, mà chỉ vẽ những nét hiên ngang trước quân thù:

*“Anh đi chân đất đầu trần*

*Mặt mùa xuân, áo thiên thân trắng  
tươi*

*Anh đi vào giữa cuộc đời*

*Đi vào lịch sử khi trời rạng đông”*

Đó là hình tượng điển hình của người anh hùng và trở thành khuôn mẫu cho nhân vật lịch sử cá nhân trong các bản trường ca cách mạng, là hình tượng đặc trưng cho thi pháp trường ca cách mạng. Hình tượng này, theo quan điểm về thi pháp học của Trần Đình Sử, là thuộc những *hình tượng mang tính quan niệm* (5, tr.22), là hình tượng nghệ thuật liên quan chặt chẽ và chịu sự chi phối của nội dung tư tưởng.

Với cách xây dựng hình tượng nhân vật như thế, các bản trường ca cách mạng trong thơ ca Việt Nam hiện đại vẫn hẳn rõ dấu ấn chất sử thi như là một sự kế thừa truyền thống anh hùng ca cổ-trung đại.

### 3. Nhân vật vô danh tập thể

Vẫn trong mạch kế thừa truyền thống anh hùng ca cổ-trung đại, trong nhiều bản trường ca hiện đại, tập thể cũng có thể đóng vai trò là nhân vật chính. Đó có thể là một tập thể rất lớn như nhân dân, đất nước (*Hội nghị non sông* của Xuân Diệu, *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm [Nguyễn Khoa Điềm đã dành hẳn một chương cho “Đất nước”]). Và nổi bật lên là tập thể những người lính, những cô gái

thanh niên xung phong. Có thể thấy loại nhân vật này trong các trường ca như *Những người đi tới biển* của Thanh Thảo, *Trường ca sư đoàn* của Nguyễn Đức Mậu, *Đường tới thành phố* và *Trường ca biển* của Hữu Thịnh, *Đảo chìm* của Vương Trọng, *Lửa mùa hong áo* của Lê Thị Mây...

Nhân vật vô danh tập thể là một đặc điểm mới của trường ca hiện đại. Trong sử thi/anh hùng ca cổ-trung đại, nhân vật tập thể chiếm một vị trí rất mờ nhạt bên cạnh các nhân vật lịch sử và nhân vật truyền thuyết cá nhân. Đến thời cách mạng vô sản hiện đại, nhân vật tập thể bắt đầu được đặt vào trung tâm của trường ca (xem thêm: *150.000.000* và *Tốt lắm!* của Maiakovski).

Ở Việt Nam, trong bản trường ca cách mạng đầu tiên *Ngọn quốc kỳ* (1945), nhân dân và lá cờ đỏ sao vàng - nhân vật tập thể, đã được Xuân Diệu đưa vào là nhân vật trung tâm tác phẩm: *dòng giống Việt, lá cờ Tổ quốc, cái tôi cái ta hoà quyện làm một*. Đến *Hội nghị non sông* (1946), nhân vật tập thể được xác định một cách cụ thể bằng những danh xưng đầy tự tin, thể hiện một ý chí quyết tâm cao độ với sự nghiệp cách mạng: Đó là “chúng tôi” thời Hội nghị Diên Hồng.

Cái không khí của ý chí tập thể đó được các nhà thơ sau này kế thừa để xây dựng lên những nhân vật tập thể mang tâm thời đại. Ta lại thấy bóng dáng của câu thơ “*Dân là nước, nước là dân, đã quyết!*” của Xuân Diệu trong chương “*Đất Nước*” của trường ca *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm. Ở đây, đất nước cũng là nhân dân, và: “*Nhân dân đang đi lên đội ngũ trùng trùng / Thế vô tận của nghìn năm giết*

*giặc/ Lửa đã cháy hồng hào mặt đất/  
Mùa chín tình yêu, mùa chín hận thù!”*

Nguyễn Trọng Tạo cũng có một mục dành riêng cho nhân vật “Nhân Dân” (viết hoa) trong chương ba của trường ca *Con đường của những vì sao*. Ở đây, Nhân Dân hiện lên vừa đậm chất sử thi vừa giàu chất trữ tình.

Một đặc điểm chung của nhân vật tập thể trong trường ca hiện đại là nó vừa mang tính khái quát nhưng lại vừa rất cụ thể đậm chất trữ tình. Nguyễn Khoa Điềm định nghĩa về Đất Nước rất cụ thể: *“Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn”, “Đất là nơi anh đến trường, /Nước là nơi em tắm”*. Nguyễn Trọng Tạo nhìn thấy Nhân Dân khóc mà tưởng *“nước mắt Nhân Dân/ như những vì sao chậm chạp rụng xuống”*. Tập thể những người lính, những cô gái thanh niên xung phong trong trường ca của Thanh Thảo, Nguyễn Đức Mậu, Hữu Thịnh, Vương Trọng, Lê Thị Mây đều có chung một mô hình mang đậm chất sử thi và chất trữ tình như vậy.

#### **4. Nhân vật vô danh cá nhân**

Đây là loại nhân vật khá phổ biến trong trường ca hiện đại.

Trong trường ca Việt Nam hiện đại, nhân vật vô danh cá nhân ban đầu cũng chỉ xuất hiện lẻ tẻ. Chỉ đến thời kỳ sau năm 1975, khi cái tôi được quan tâm chú ý, thì nhân vật vô danh cá nhân mới bắt đầu có được vị trí quan trọng trong văn học nói chung và trong trường ca nói riêng. Đó là nhân vật được thể hiện bằng hình tượng những con người: người mẹ, người cha, người vợ, người chị, người con gái, người lính, người con gái thanh niên xung phong, anh, em, em bé... Và một điều mới mẻ là nhân vật vô danh cá nhân còn được thể hiện qua

những vật thể được nhân cách hoá như cỏ cây, dòng sông, con đường, hải đảo, biển cả, v.v... Đây là một nét đặc thù riêng biệt của trường ca Việt Nam hiện đại.

*Nhân vật con người vô danh cá nhân*

Trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta đã huy động lực lượng của toàn dân. Những người dân bình thường từ hậu phương đến tiền tuyến đều một lòng góp sức làm nên chiến thắng vẻ vang cho dân tộc theo phương châm “mỗi nhà là một pháo đài, mỗi người là một chiến sĩ”. Trong tinh thần đó, các văn nghệ sĩ không thể mô tả được cụ thể mỗi người dân Việt Nam trên mặt trận cứu nước. Họ chỉ có thể mô tả những người đó như những con người vô danh, những con người bình thường nhưng vĩ đại trong thời đại “ra ngõ gặp anh hùng”. Trường ca cách mạng Việt Nam tràn ngập những con người như thế.

Trước năm 1975, trong *Ngọn quốc kỳ*, chỉ bằng mấy nét chấm phá, Xuân Diệu đã vẽ nên các nhân vật vô danh với đầy đủ thành phần nam, phụ, lão, ấu cùng hân hoan đón nhận lá cờ Tổ quốc trong bức tranh phong trào cách mạng:

*“Khắp kẻ chợ đến làng quê cũng vẫy:*

*Chị bán củi ra thị thành đón lá;*

*Anh kéo xe làm giấy dán trên mũ;*

*Em bé con hì hục cố pha mùi;*

*Ông lão đón mở lửa hồng vào dạ”*

Trong *Mặt đường khát vọng*, kế thừa truyền thống sử thi, Nguyễn Khoa Điềm vẽ cho chúng ta những bức tranh về sức mạnh quần chúng; vì thế ở đây, nhân vật cá nhân, cả hữu danh lẫn vô danh, hầu như vắng bóng, người đọc chỉ bắt gặp hãn hữu một vài hình ảnh cá nhân vô danh mang tính ước lệ.

Đến sau năm 1975, xu hướng trữ tình hoá trường ca trở nên phổ biến như là một nhu cầu cấp thiết để cách tân trường ca, tạo lập thế cân bằng sau một thời gian trường ca nhấn mạnh vào đặc điểm tự sự-sử thi. Xu hướng trữ tình hoá trường ca không tập trung vào điển hình hoá nhân vật. Ngược lại, nó thiên về diễn tả tâm trạng và suy tư của nhân vật cái tôi. Đồng thời, như một sự đa dạng hoá tâm trạng, nhà thơ đã xây dựng nên nhiều nhân vật vô danh cá nhân để cho cái tôi gửi gắm tình cảm và những nỗi suy tư.

Một trong những nhân vật vô danh được các nhà thơ gửi gắm tình cảm nhiều nhất là *người mẹ*. Ở trường ca *Những người đi tới biển*, người mẹ hiện ra như là một hình tượng nhân vật mang sứ mệnh vĩ đại của dân tộc: “*Ngày con ra đi/Nửa đất đai này mẹ gánh*”, nhưng lại hết sức bình thường, giản dị: “*Cả đời mẹ chưa từng viết một bức thư/...Con xin lại bắt đầu từ mẹ/ Từ cơn ho của mẹ một mình khuya khoắt/ Từ dáng đi dáng ngủ của mẹ hần vát vát/...Mẹ đã hát ca dao/ Mẹ giặt áo bên cầu/ Hồn nhiên gió bay giải yếm*”. Đó chính là người mẹ vô danh, một người mẹ như bao người mẹ Việt Nam.

Phần lớn những người mẹ có mặt trong các bản trường ca cách mạng không phải như là một nhân vật điển danh một cách tự thân, mà luôn luôn hiện ra dưới con mắt của người lính ra trận. Đó là người mẹ của Thanh Thảo hiện ra khi “*ngày mai con ra đi*”. Đó là người mẹ của người lính Hữu Thịnh khi ra chiến trường vẫn gửi niềm nhớ thương về mẹ qua ánh lửa bập bùng. Hình ảnh ánh lửa bập bùng nổi nhớ là một trong những hình tượng mang đậm chất trữ tình nhất trong trường ca Việt Nam hiện đại.

Hoàng Trần Cương đã có những câu thơ rất đặc sắc khi viết về mẹ trong *Trầm tích*:

*“Vai nhút võ mắt rời*

*Biết lấy gì đắp lên bát cơm gạo lứt*

*Mẹ chan tiếng cười chạy vòng quanh mâm*

*Nhìn những mảnh sành vương vãi khắp sân*

*Tôi chợt hiểu*

*Vì sao tóc bà rời tóc mẹ*

*Cứ trắng như phía trong của lớp mảnh sành nằm đáy vại”*

Người ta so sánh tóc bà tóc mẹ trắng như mây, nhưng Hoàng Trần Cương lại so sánh tóc bà, tóc mẹ “trắng như phía trong của lớp mảnh sành nằm đáy vại”. Đó là lối so sánh rất “trầm tích” mà chỉ có Hoàng Trần Cương mới viết như thế.

Những người mẹ vừa giản dị, vừa lam lũ lại vừa vĩ đại, vĩ đại cả trong sự nghiệp gánh vác sứ mệnh của dân tộc, nhưng cũng vĩ đại cả trong việc đón nhận những mất mát, những nỗi đau. Người lính, khi có tin dữ, thường nghĩ đến mẹ trước tiên. Người mẹ như thế hiện diện rất nhiều, hiện lên như một khuôn mẫu trong trường ca Việt Nam hiện đại.

Tương tự như vậy, nhân vật người lính, người con gái thanh niên xung phong, người vợ, người yêu vô danh... trải qua cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đều hiện lên hào hùng như những biến thể của một khuôn mẫu nhân vật điển hình hiện thực XHCN trong nền văn học cách mạng nói chung và của trường ca Việt Nam hiện đại nói riêng. Có thể nói, những sắc thái biểu hiện trữ tình khác nhau của các nhà thơ viết trường ca đã làm cho các biến thể của khuôn mẫu nhân vật vô danh của mỗi tác giả

trở thành những nhân vật mang đặc điểm riêng của từng nhà thơ.

*Nhân vật vật thể vô danh nhân cách hoá*

Trong trường ca Việt Nam hiện đại sau năm 1975, chúng ta có thể bắt gặp rất nhiều nhân vật cỏ cây, dòng sông, con đường, hải đảo, biển cả, v.v... được tác giả nhân cách hoá để gửi gắm tình cảm trữ tình. Tuy nhiên, những vật thể được nhân cách hoá này không phải là những vật thể tầm thường, bất kỳ, mà hầu hết chúng đều là những nhân vật được giao sứ mệnh lịch sử hoặc có liên quan đến những sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Nhân vật “cây cầu” trong *Đường tới thành phố* của Hữu Thỉnh là một trong những trường hợp điển hình như vậy.

Để nhân cách hoá nhân vật cây cầu, Hữu Thỉnh đã gọi cả quá khứ dân tộc về qua nội dung các bài ca dao:

*“Tôi là chỗ thất thường của gió*

*Khi người yêu cởi áo trao khăn*

*Tôi là chỗ bước chân đi chậm lại*

*Người thương nhau dù thương chỉ một lần”*

Nhưng đó không phải là những cây cầu tượng trưng cho nơi hẹn hò trai gái, mà là những cây cầu lịch sử cụ thể chứng kiến những nỗi đau và chiến công của dân tộc Việt Nam. Vì thế chúng trở thành những nhân vật vô danh được nhân cách hoá để đứng cùng hàng ngũ trong hệ thống nhân vật của trường ca, làm phong phú cho hệ thống nhân vật trường ca để cùng đảm đương sứ mệnh lịch sử của dân tộc.

Đến *Trường ca biển*, Hữu Thỉnh đã nhân cách hoá biển cả và sóng biển để làm người bạn với lính đảo. Giữa biển khơi bao la, việc người lính lấy biển và sóng gió làm bạn đã trở thành một

chuyện thật tự nhiên. Vì thế ngay từ đầu bản trường ca, Hữu Thỉnh đã cho người lính đối thoại với biển cả như là hai nhân vật gặp nhau lần đầu (chương một: *Đối thoại biển*). Tác giả đã thổi vào biển cả một linh hồn, biến nó thành một nhân vật chính bên cạnh nhân vật người lính để khẳng định vai trò quan trọng của nó mà bấy lâu nay chúng ta chưa có dịp quan tâm đến vùng lãnh thổ này. Đó chính là ý nghĩa của nhân vật biển được nhân cách hoá của Hữu Thỉnh.

Trong trường ca *Con đường của những vì sao*, ý nghĩa quan trọng của *vùng đất* Ngã Ba Đồng Lộc xứ Hà Tĩnh cũng buộc Nguyễn Trọng Tạo không thể không dành cho mảnh đất nắng gió khắc nghiệt này một sự chú ý ngang với mối quan tâm dành cho con người Hà Tĩnh. Vì thế, nắng và gió nóng, những hiện tượng quen thuộc của xứ sở Hà Tĩnh, cũng trở thành những nhân vật vô danh được nhân cách hoá để phát ngôn như những nhân vật người, góp phần tô đậm cho nhân vật mười cô gái anh hùng ở đây. Và những cây bạch đàn cũng được nhân cách hoá để chứng kiến khách quan chiến công và sự hy sinh của mười cô gái. Đặc biệt, mảnh đất này đã được tác giả nhân cách hoá để gửi vào đó tình cảm trữ tình da diết yêu thương của bản thân và của người dân cả nước:

*“Đất chao một loạt bom dài*

*Đất ơi, đất có mệt nhọc vì bom?”*

Đất cũng như người, nhìn thấy nó bị đánh phá mà tác giả thương cảm như đối với một sinh thể bị thương tích: *“ở đằng kia suối út đã bị thương”*.

Nói con suối “bị thương” là đã coi con suối là một con người thân thương, một con người cùng đứng trong hàng ngũ của đội quân chiến đấu. Đó là thể hiện sự thấm nhuần quan điểm toàn thể

đất nước và con người Việt Nam cùng đứng lên giải phóng dân tộc.

Có thể nói, trong những bản trường ca sau năm 1975, đặc biệt là những bản trường ca cách mạng, những vật vô tri được nhân cách hoá có vai trò như là nơi gửi gắm tình cảm của tác giả, làm gia tăng tính trữ tình của trường ca, qua đó góp phần khẳng định chất trữ tình như là một đặc trưng quan trọng của thể loại trường ca hiện đại.

### 5. Nhân vật cái tôi cá nhân

Trong sử thi cổ-trung đại, cái tôi cá nhân hầu như vắng bóng. Với tư cách là một thiên sử thi tự sự, nhà thơ thường thuật lại câu chuyện và các sự kiện đúng từ ngôi thứ ba. Trong quá trình tự sự đó, cái tôi cá nhân không có vai trò gì. Chỉ đến trường ca hiện đại, khi chất trữ tình có được một vai trò ngang bằng với tính tự sự, thì nhân vật cái tôi cá nhân mới trở nên cần thiết và xuất hiện thường xuyên trong trường ca.

Trong thơ nói chung và trong trường ca nói riêng, cho dù cái tôi cá nhân hay cái tôi đại diện, thì cái tôi vẫn là một phương tiện hữu hiệu để bày tỏ tình cảm trữ tình của tác giả. Vì thế, nhà nghiên cứu Hoàng Ngọc Hiến đã “gọi nhân vật xưng ‘tôi’ trong một tác phẩm thơ là nhân vật trữ tình. Nó vừa là tác giả vừa không phải là tác giả. Nó là một sáng tạo của tác giả nhưng lớn hơn tác giả: nó có thể đại diện cho một thế hệ hoặc nhiều thế hệ” (6, tr.62).

Chỉ đến nửa cuối thế kỷ XX, *cái tôi cá nhân* mới thực sự là một nhân vật quan trọng của trường ca hiện đại. Nó làm cho trường ca hiện đại khác hẳn với sử thi/anh hùng ca truyền thống. Nó phù hợp với đặc trưng trữ tình của trường ca hiện đại, với tự do cá nhân, một đặc điểm của thời đại mới.

Ở Việt Nam, trường ca hiện đại trước năm 1975 chưa xuất hiện nhân vật cái tôi, kể cả cái tôi đại diện lẫn cái tôi cá nhân. Hầu hết các bản trường ca trong giai đoạn này đều là những trường ca mang đậm tính sử thi-tự sự, trong đó tác giả kể chuyện ở ngôi thứ ba số ít. Chỉ đến giai đoạn sau năm 1975, chúng ta mới thấy bắt đầu xuất hiện đồng thời cả cái tôi đại diện lẫn cái tôi cá nhân. Ở nhân vật cái tôi đại diện, chúng ta khó phân biệt được vị trí của cái tôi với cái chúng tôi và với cái ta.

Trong những năm đầu của giai đoạn sau năm 1975, cái tôi mới chỉ xuất hiện ở dạng cái tôi đại diện. Trong *Những người đi tới biển*, đôi chỗ Thanh Thảo đã nhắc đến chữ “tôi”, nhưng cái tôi của anh không có cuộc sống riêng, mà nó luôn luôn lẫn với cái “chúng tôi” như tác giả đã viết: “*Tôi đi giữa bàn tay hơi thở bạn đường / ...Tôi đi trong ánh sáng mọi người*”. Trong *Đường tới thành phố* của Hữu Thỉnh cũng vậy. Ở đây, cũng giống như trường hợp của Thanh Thảo, cái tôi tác giả cứ đan xen với cái chúng tôi, rất khó tách bạch giữa hai nhân vật này, thậm chí ta có thể thay từ “tôi” của tác giả bằng từ “chúng tôi” cũng đều được mà ý nghĩa câu thơ vẫn không có gì thay đổi: “*Mai rời hậu cứ tôi đi / Oi căn hầm đất, nói gì đêm nay?*” Còn nhân vật “tôi” trong đoạn thơ trữ tình:

“Ngọn đèn bọc trong ống bơ

Cho em mờ tỏ đến giờ trong tôi

Bài ca nghe chẳng rõ lời

Bao nhiêu gió thổi giữa tôi với mình”

thì lại là một nhân vật tượng trưng, đại diện cho bất cứ người lính nào chứ không phải là tác giả.

Nhưng từ những năm 1980, trong trường ca bắt đầu xuất hiện cái tôi cá

nhân. Đây là giai đoạn cái tôi cá nhân đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử trọng đại của dân tộc. Cái tôi vừa trải qua một quá trình mà trong đó nó phải hy sinh cái cá nhân cho cái tập thể để dân tộc tập trung toàn lực thực hiện các nhiệm vụ chiến lược của đất nước. Chỉ đến bây giờ, trong giai đoạn hoà bình, cái cá nhân mới được quan tâm và mới có điều kiện phát huy tiềm năng đặc thù của mình. Vì thế, cái tôi cá nhân mới bắt đầu xuất hiện trong văn học nói chung và trong trường ca nói riêng. Trong tinh thần đó, chúng tôi thấy cái tôi cá nhân xuất hiện rõ nhất trong trường ca giai đoạn này là ở nhân vật “tôi” trong trường ca *Khối vuông rubic* của Thanh Thảo (1985).

“*Tôi xoay những ô vuông*” là câu nói mở đầu của mỗi khổ thơ trong *Khối vuông rubic*. Ở đây vai trò cá nhân của tác giả, hay nói theo cách nói của Hoàng Ngọc Hiến là vai trò của “nhân vật trữ tình”, thể hiện rất rõ trong nhân vật “tôi” này. Rõ ràng đây là cái nhìn của tác giả đối với nhân tình thế thái, chúng ta không thể thay câu nói đó bằng câu: “Chúng tôi xoay những ô vuông” hay “Ta xoay những ô vuông”. Vì thế, cái tôi cá nhân được khẳng định rất rõ trong trường ca này.

Trong một số trường ca khác như *Đố bóng xuống mặt trời*, *Trên đường* của Trần Anh Thái, *Trầm tích* của Hoàng Trần Cương, *Hành trình của con kiến* của Lê Minh Quốc, *Phôn sinh* của Nguyễn Linh Khiếu..., cái tôi cá nhân đã bắt đầu xuất hiện khá đậm nét. Mở đầu trường ca *Trầm tích*, Hoàng Trần Cương đã viết: “*Mẹ tôi để rơi tôi bên cội già gạo / Tôi lấm láp đáp mình vào đất*”. Đó là cuộc đời của chính tác giả chứ không đại diện cho ai khác. Cái tôi của Trần Anh Thái, của Lê Minh Quốc và

Nguyễn Linh Khiếu cũng là đại diện cho cái nhìn của mỗi tác giả, không ai giống ai. Đặc biệt, qua trường ca *Hành trình của con kiến*, Lê Minh Quốc đang thể nghiệm một xu hướng mới cho trường ca: ở đây, trường ca không còn tuân thủ nghiêm ngặt cái đặc trưng về nội dung hoành tráng của trường ca trong định nghĩa do các nhà nghiên cứu đã đưa ra, mà tác giả muốn chứng minh rằng trường ca cũng có thể viết về cái trữ tình cô đơn thuần túy *bình thường* của cái tôi cá nhân.

Tóm lại, với nội dung trình bày ở trên, chúng tôi cho rằng, yếu tố nhân vật trong trường ca Việt Nam hiện đại cũng hết sức đa dạng và phong phú. Nhân vật vô danh cá nhân và nhân vật cái tôi cá nhân là hai loại nhân vật có ý nghĩa đóng góp đặc biệt cho sự hình thành một thể loại trường ca mới: *trường ca hiện đại thiên về chất trữ tình-suy tư*. Đó cũng là ý nghĩa về thể loại của nhân vật.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Dân. Phương pháp luận nghiên cứu văn học. H.: Khoa học xã hội, 2006 (xuất bản lần hai).
2. M. Bakhtin. Những vấn đề thi pháp Đôxtôiépki. Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Vương Trí Nhàn dịch. H.: Giáo dục, 1993 (tái bản năm 1998).
3. Lại Nguyên Ân. 150 thuật ngữ văn học. H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 1998.
4. Maiakôpxki. Trường ca. Hoàng Ngọc Hiến dịch. H.: Văn học, 1987.
5. Trần Đình Sử. Thi pháp thơ Tố Hữu. H.: Văn hóa – Thông tin, 2001 (in lần thứ ba).
6. Hoàng Ngọc Hiến. “Trường ca ‘Tốt lắm!’”, trường ca tháng Mười”. *Tạp chí văn học*, số 11-1987.